

Bản án số: 65/2021/HS-PT

Ngày: 31/7/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yền.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sơn và ông Nguyễn Minh Tân

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2021/TLPT-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Duy Tuấn A do có kháng cáo của bị cáo, đại diện bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo: **Nguyễn Duy Tuấn A**, sinh ngày 31/5/2002, tại huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1968 và bà Phạm Thị P, sinh năm 1970; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 2; Vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

**Bị hại:* Ông Vũ Đức T, sinh năm 1950 (đã chết).

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Hải Dương.

** Người đại diện theo pháp luật của bị hại:*

- Bà Nhữ Thị P, sinh năm 1951;

- Anh Vũ Đức M, sinh năm 1983;

- Anh Vũ Đức H, sinh năm 1976;

Đều có địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Hải Dương;

- Chị Vũ Thị Ph, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương;

- Chị Vũ Thị K, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương

- Vũ Thị L, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương;

*Người đại diện theo ủy quyền của bà P, chị Ph, chị K, chị L: Anh Vũ Đức H, sinh năm 1976; (có kháng cáo)

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Hải Dương; (*Anh H vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy Tuấn A không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định . Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/12/2020, Tuấn A điều khiển xe mô tô BKS 17B3-490.78, dung tích 150 cm³ (xe mô tô của ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1968, là bố đẻ Tuấn A) chở anh Nguyễn Văn C, sinh năm 2000 ở cùng thôn T, xã S đi từ nhà qua địa phận huyện B, tỉnh Hải Dương trên tỉnh lộ 392 theo hướng Phủ đi thị trấn Kê Sắt để đến tỉnh Bắc Ninh làm cơ khí thuê. Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi đi đến Km 5+500 thuộc địa phận thôn C, xã M, huyện B - đây là đoạn đường thuộc khu vực đông dân cư, có biển cảnh báo nguy hiểm (giao nhau với đường không ưu tiên bên phải theo chiều đi của Tuấn A), Tuấn A không chú ý quan sát, không giảm tốc độ tại nơi có đường giao nhau, dẫn đến va chạm với xe đạp điện do ông Vũ Đức T, sinh năm 1950, trú tại thôn N, xã M, huyện B điều khiển phía trước ngược chiều, đang chuyển hướng rẽ trái vào đường không ưu tiên (phía bên phải theo chiều đi của Tuấn A). Hậu quả: ông T bị ngã ra đường, đầu bị chảy máu, được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội, đến 02 giờ 05 phút ngày 19/12/2020 ông T tử vong, xe mô tô và xe đạp điện bị hư hỏng nhẹ.

Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 296/GDPY ngày 25/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Ông T chết do chấn thương sọ não (vỡ xương vòm sọ).

Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 08/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện B kết luận: Xe mô tô BKS 17B3-490.78 bị thiệt hại 2.430.000 đồng; Xe đạp điện bị thiệt hại 520.000 đồng.

Khám nghiệm hiện trường tại nơi xảy ra tai nạn , xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng được trải nhựa phẳng, có giao cắt với đường nhánh vào thôn A, xã X. Mặt đường rộng 11m, chia thành 2 làn đường bởi vạch sơn màu vàng đứt đoạn, có biển báo hiệu đầy đủ. Lấy cột mốc Km 5+500 TL 392 làm điểm mốc, lấy mép phải của đường TL 392 theo chiều Phủ đi Sắt làm chuẩn.

Đo từ điểm mốc về hướng Phủ 2,70m là tới tâm vùng máu (1) hướng từ lòng đường vào mép phải, KT (1,80 x 0,3)m, điểm đầu và điểm cuối cách mép

chuẩn lần lượt là 0,2m và 2m; Từ tâm vùng máu (1) về phía Sắt 1,60m là chân cột cầu vượt có treo biển báo hiệu giao thông R.421 (là biển báo chỉ dẫn hết khu đông dân cư); Từ tâm vùng máu (1) về hướng Sắt 02m là điểm đầu vết cày xước (2) đứt quãng trên mặt đường dài 2,30m rộng 01cm, điểm đầu và điểm cuối cách chuẩn lần lượt là 3,1m và 3,25m. Điểm đầu vết cày (2) là điểm đầu chân chống phụ của xe đạp điện (3) đang đổ nghiêng trái trên mặt đường, đầu xe hướng Phủ, đuôi xe hướng Sắt, tâm bánh trước và bánh sau xe cách chuẩn lần lượt là 3,80m và 3,30m; Từ điểm cuối vết (2) về hướng Sắt 2,30m là điểm đầu vết cày xước mặt đường KT (6 x 10)cm (4), điểm đầu cách chuẩn 1,60m, điểm cuối tại mép chuẩn; Từ điểm cuối vết (4) về hướng Sắt 0,80m là tâm bánh sau xe mô tô BKS 17B3-490.78 (5) đổ nghiêng trái trên mặt đường, đầu xe hướng Sắt, đuôi xe hướng Phủ, tâm bánh trước và bánh sau cách chuẩn lần lượt là 0,30m.

Cách cột mốc về phía Phủ 143,50m là cột biển báo hiệu giao thông W207d ở sát mép chuẩn. Tại hiện trường có đường nhánh vào thôn A, xã X giao cắt đường 392 bên mép chuẩn. Trên đường nhánh có cột biển báo hiệu giao thông W208, cách mép chuẩn 23m.

Khám xe mô tô BKS 17B3-490.78 liên quan đến tai nạn, xác định: Mặt trên đầu chấn bunn trước để lại vết cọ sát xước nhựa chiều trước lại sau KT (6x 1)cm; Cần số để lại vết va đập theo chiều trước lại sau làm cong vặn cần số; ½ ốp đầu xe bên phải để lại vết cọ sát xước nhựa theo chiều trước lại sau KT (20 x 7)cm, bề mặt còn dính bột sạn màu trắng; Tay phanh bên phải bị gãy rời khỏi xe; Mặt ngoài phía trên cánh yếm bên phải để lại vùng vết cọ sát xước nhựa theo chiều trước lại sau KT (35 x 30)cm, bề mặt còn dính bột sạn màu trắng; Cần chân phanh bị cong gập theo chiều dưới lên trên so với tư thế ban đầu 3cm; Đầu giá đỡ chân người lái bên phải để lại vết cọ sát xước cao su theo chiều trước lại sau KT (3 x 3)cm, bề mặt còn dính bột sạn màu trắng. Mặt ngoài ốp bảo vệ ống xả để lại vết cọ sát xước theo chiều trước lại sau KT (50 x 5)cm, bề mặt còn dính bột sạn màu trắng.

Khám xe đạp điện liên quan đến tai nạn, xác định: Đầu xe để lại vết va đập theo chiều trước lại sau làm bánh trước bị xoay ngược lại phía sau, đầu chấn bunn trước ốp sát vào khung xe; Vành xe bị cong vặn hình chữ V, KT (7x7)cm; Đồi diện qua trục trước thành vành bên phải có vết cọ sát xước kim loại KT (1x1)cm; Giỏ để hàng phía trước để lại vết va đập theo chiều trước lại sau làm giỏ bị xô lệch, bẹp méo quay ngược lại phía sau; Ghi đông xe bị xô lệch sang bên trái so với tư thế ban đầu 25 cm; Cụm phanh tay và gương chiếu hậu bên trái bị gãy khỏi xe, cụm phanh tay và gương chiếu hậu bên phải bị xô lệch theo chiều từ dưới lên trên so với tư thế ban đầu 6 cm; Đèn chiếu sáng bất phía trên chấn bunn trước bị xoay gập lại phía sau, ốp sát vào khung xe; Đầu bàn đạp chân bên trái để lại vết cọ sát xước nhựa màu đen KT (5 x 3)cm, bề mặt còn dính bột sạn màu trắng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện B đã căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự (BLHS); xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Tuấn A 03 năm 03 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/5/2021, bị cáo Tuấn A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 26/5/2021, đại diện hợp pháp của bị hại là anh Vũ Đức H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tuấn A, anh Hôn có đơn xin xử vắng mặt đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Duy Tuấn A về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo tự nguyện nộp án phí, xác nhận ủng hộ phòng chống Covid. Tuy nhiên, mức hình phạt của bản án sơ thẩm phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị HĐXX: Căn cứ Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đại diện bị hại; giữ nguyên hình phạt tại bản án sơ thẩm. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí phúc thẩm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Kháng cáo của bị cáo Tuấn A và đại diện bị hại trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Lời khai của bị cáo Nguyễn Duy Tuấn A phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 14/12/2020, tại Km 5+500 tỉnh lộ 392 thuộc địa phận thôn C, xã M, huyện B, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Duy Tuấn A không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS 17B3-490.78 dung tích 150 cm³, phía sau xe chở anh Nguyễn Văn C, theo hướng thôn Phú đi thị trấn Kê Sặt, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ tại khu vực đông dân cư, nơi có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, nên xe mô tô của bị cáo đi với tốc độ nhanh đã va chạm với xe đạp điện do ông Vũ Đức T đang điều khiển chuyển hướng từ chiều đường thị trấn Kê Sặt đi Phú sang đường, hướng vào đường không ưu tiên. Căn cứ vào vị trí vết cào xước trên hiện trường, xác định được vị trí điểm va chạm giữa 2 phương tiện là ở khoảng giữa làn đường bị cáo đang lưu thông. Hậu quả ông T

bị ngã ra đường, chấn thương sọ não và sau đó tử vong, thiệt hại về tài sản là xe máy của bị cáo điều khiển và xe đạp điện của ông T hư hỏng nhẹ là 2.950.000 đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Duy Tuấn A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Về tội danh bị cáo, đại diện bị hại không kháng cáo và VKSND không kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Tuấn A và đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết nào tăng nặng trách nhiệm hình sự và được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình biên lai tự nguyện nộp án phí, xác nhận ủng hộ phòng chống Covid. Mặt khác, xét nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn: Lỗi chính thuộc về bị cáo Tuấn A nhưng bị hại cũng có một phần lỗi là khi chuyển hướng xe trên tỉnh lộ 392 để đi vào đường không ưu tiên, mặc dù bị hại đã ra tín hiệu xin đường nhưng đã không nhường đường cho xe đi ngược chiều (là xe do Tuấn A điều khiển) vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 51 Luật giao thông đường bộ, cũng là một phần nhỏ nguyên nhân dẫn đến va chạm giữa hai phương tiện của bị cáo, bị hại; Tại cấp phúc thẩm, bị cáo tự nguyện nộp án phí, xác nhận ủng hộ phòng chống Covid, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, sau khi gây tai nạn đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 40.000.000 đồng, được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; tại cấp phúc thẩm có tình tiết giảm nhẹ mới. Do vậy, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đại diện bị hại (anh Hơn), sửa bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo Tuấn A. Tuy nhiên, cần xem xét bị cáo không có bằng lái lại điều khiển xe mô tô, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ tại khu vực đông dân cư, nơi có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên đã gây ra hậu quả chết người nên phạm tội theo khoản 2 Điều 260 BLHS. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình hình tội phạm giao thông hiện nay tại địa phương xảy ra nhiều và phức tạp, nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy Tuấn A và kháng cáo của đại diện bị hại anh Vũ Đức H ; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện B về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Duy Tuấn A.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Tuấn A 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Duy Tuấn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 31/7/2021)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình
- TAND huyện B
- CQCSĐT, CQTHAHS-CA huyện B;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Lưu Tòa; Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thị Yến